

VẬN DỤNG CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM

APPLYING INTERNATIONAL FINANCIAL REPORTING STANDARDS AT VIETNAM JOINT STOCK COMPANIES

Hoàng Thị Phương Lan

Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Đến Tòa soạn ngày 01/4/2019, chấp nhận đăng ngày 25/4/2019

Tóm tắt: Bài viết đã nêu rõ lợi ích, nguyên tắc chính và xu hướng của việc lập báo cáo tài chính theo Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế. Đồng thời đánh giá thực trạng về hệ thống pháp luật kế toán hiện hành và đánh giá thực trạng và các vấn đề cần giải quyết tại công ty cổ phần của Việt Nam khi vận dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp về phía công ty cổ phần và các cơ quan chức năng nhằm nâng cao hiệu quả vận dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại công ty cổ phần của Việt Nam.

Từ khóa: Công ty cổ phần, Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, Báo cáo tài chính.

Abstract: The article highlighted the benefits, main principles and trends of financial reporting in accordance with International financial reporting standards. It also assessed the current state of the current accounting law system and the status of issues which need to be resolved at Vietnam's joint stock companies when applying International financial reporting standards. On that basis, proposing solutions to the joint stock companies and authorities to improve the effectiveness of applying International financial reporting standards at Vietnam joint stock companies.

Keywords: Joint stock company, International financial reporting standards, Financial reports.

Chiến lược phát triển kế toán Việt Nam đến 2030 của Bộ Tài chính đảm bảo vừa mang tính hội nhập, vừa đáp ứng được yêu cầu quản lý và đặc thù của nền kinh tế đã khẳng định Việt Nam quyết tâm áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS).

1. TỔNG QUAN VỀ CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế là chuẩn mực do Hội đồng Chuẩn mực kế toán quốc tế xây dựng. IFRS yêu cầu thuyết minh toàn diện về các chính sách kế toán, các giả định, xét đoán và ước tính kế toán quan trọng được áp dụng trong việc lập các Báo cáo tài chính (BCTC). Điều này mang lại một mức độ minh bạch cao cho BCTC. Khi

áp dụng IFRS, chất lượng của BCTC của doanh nghiệp sẽ được cải thiện một cách rõ rệt, thông qua việc nâng cao trách nhiệm giải trình, tăng cường tính minh bạch và khả năng so sánh, cung cấp cho người sử dụng BCTC nhiều thông tin hữu ích cho việc ra quyết định quản lý, điều hành và đầu tư.

Nguyên tắc chính của các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế

Các chuẩn mực IFRS quy định về việc ghi nhận là tài sản, nợ phải trả, thu nhập và chi phí; Cách thức đo lường các khoản mục trên; Cách thức trình bày các khoản mục đó trong một bộ BCTC và phần trình bày liên quan đối với các khoản mục đó.

Xây dựng các chuẩn mực IFRS dựa trên phương pháp luật: Bao gồm các quy tắc, luật lệ chi tiết về một vấn đề; Các quy tắc được phát triển để xác định từng sự kiện có thể xảy ra. Nếu một khoản mục hay giao dịch không được xác định theo một quy tắc cụ thể thì có thể tự do hạch toán chúng trên BCTC. Phương pháp dựa trên nguyên tắc được sử dụng để xây dựng các chuẩn mực IFRS bao gồm việc giải thích các nguyên tắc chung để các chuẩn mực kế toán làm cơ sở và sau đó sẽ cung cấp các hướng dẫn áp dụng thực tế và giải thích cách thức để một tổ chức đáp ứng được các nguyên tắc này [3].

Kinh nghiệm quốc tế áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế

Khi nhiều quốc gia và khu vực, đặc biệt là ở Liên minh châu Âu bắt buộc sử dụng IFRS vào năm 2005. Châu Á cũng không phải ngoại lệ. Cụ thể Úc và Hồng Kông đã áp dụng các chuẩn mực kế toán quốc gia mà phần lớn giống hệt với IFRS từ năm 2005. Trung Quốc ban hành chuẩn mực kế toán quốc gia năm 2007 mà hội tụ đáng kể với IFRS, và Hàn Quốc đã áp dụng IFRS được dịch sang tiếng Hàn Quốc làm chuẩn mực kế toán quốc gia vào năm 2011. Nhiều nước ASEAN đang đi theo xu hướng tương tự. Nhật Bản cũng cho phép sử dụng IFRS cho các công ty niêm yết trong nước khi lập các BCTC tổng hợp từ tháng 3/2010. Trên thế giới hiện tại hình thành ba xu hướng khi áp dụng IFRS: Một là áp dụng toàn bộ theo IFRS, hai là áp dụng hội tụ đáng kể với IFRS, ba là cách thức vận dụng từng phần [4].

2. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VIỆC ÁP DỤNG CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CỦA VIỆT NAM

Thực trạng về hệ thống pháp luật kế toán tại các công ty cổ phần của Việt Nam

Cơ sở pháp lý của Chế độ báo cáo tài chính

tại công ty cổ phần (CTCP) của Việt Nam bao gồm một số luật và quy định như sau: Luật kế toán do Quốc hội thông qua; Các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thực hiện Luật kế toán và các quy định khác về kế toán; Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và Chế độ kế toán doanh nghiệp; thông tư của Bộ Tài chính hay các bộ, cơ quan ngang bộ khác, hướng dẫn về Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán và các quy định khác về lĩnh vực kế toán [1].

Hiện nay, Hệ thống chuẩn mực kế toán (VAS) vẫn ưu tiên áp dụng các quyết định, hướng dẫn trước VAS nghĩa là đang tồn tại sự thiếu nhất quán trong cơ sở pháp lý để xây dựng BCTC. Điều này làm ảnh hưởng đến tính tin cậy và khả năng so sánh của các thông tin tài chính được trình bày trong BCTC theo VAS.

Theo nhận định của tác giả thì thực trạng về yêu cầu và nhận thức về chất lượng của BCTC của CTCP tại Việt Nam hiện còn thấp. Nguyên nhân chủ yếu là do những yếu kém trong quản trị của CTCP và một bộ phận không nhỏ các đối tượng tham gia là nhà đầu tư cá nhân đã khiến việc tiếp cận của công chúng đối với các BCTC rất hạn chế.

Đánh giá thực trạng và các vấn đề cần giải quyết tại công ty cổ phần của Việt Nam khi vận dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế

Một số khác biệt khi vận dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế với hệ thống khuôn khổ pháp lý về kế toán tại CTCP của Việt Nam như sau: Về cốt lõi, IFRS xây dựng các chuẩn mực kế toán trên cơ sở đưa ra các định nghĩa, nguyên tắc, phương pháp, hướng dẫn cách trình bày, yêu cầu về thông tin bắt buộc và trong các trường hợp khác nằm ngoài quy tắc cụ thể thì dựa nhiều vào xét đoán chủ quan. Còn VAS và cơ chế tài chính, thuế Việt Nam thì hướng dẫn chi tiết; định nghĩa (hạn

chép hơn so với IFRS và ít quy định về nguyên tắc); Hệ thống tài khoản thống nhất, biểu mẫu báo cáo tài chính/biểu mẫu kê khai thuế bắt buộc; Cơ chế tự khai, tự xác định nhưng quyết định lại do cơ quan chức năng. Về tính nhất quán và hiệu lực của IFRS xuất phát điểm là khuôn khổ chung, các chuẩn mực phải phù hợp khuôn khổ chung và các chuẩn mực phải nhất quán với khuôn khổ chung và với nhau nhưng đối với VAS và cơ chế tài chính, thuế Việt Nam khó đảm bảo nhất quán, thậm chí có mâu thuẫn giữa các quy định.

Hiện tại, Chuẩn mực kế toán Việt Nam được tạo dựng căn cứ trên giá gốc, tài sản và nợ phải trả chủ yếu được xác định và ghi nhận theo giá gốc. VAS hiện hành không yêu cầu xác định giá trị hợp lý như nhiều chuẩn mực IFRS. Năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC để giải quyết khác biệt giữa VAS và IFRS, tuy nhiên vẫn còn có những khác biệt đáng kể giữa hai hệ thống. Cụ thể: VAS chưa có quy định liên quan tới việc đánh giá lại tài sản và nợ phải trả theo giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo. Sự khác biệt giữa VAS và IFRS về việc ghi nhận theo giá trị hợp lý không phải ở thời điểm ghi nhận ban đầu mà ở thời điểm sau khi nhận ban đầu khi doanh nghiệp lập và trình bày báo cáo tài chính. Tại ngày báo cáo, VAS yêu cầu hầu hết tài sản và nợ phải trả ghi nhận theo giá gốc, sự thay đổi về giá trị hợp lý chưa được phản ánh ngoại trừ trường hợp đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ. Đối với khuôn khổ về việc lập và trình bày báo cáo tài chính thì Việt Nam đã ban hành chuẩn mực chung, tuy nhiên VAS 01 chưa được cập nhật đến khái niệm về vốn và bảo toàn vốn của doanh nghiệp. Mặc dù Thông tư số 200/2014/TT-BTC đã quy định nguyên tắc kế toán là bản chất quan trọng hơn hình thức nhưng VAS 01 hiện chưa được cập nhật nguyên tắc này... [2].

Chính vì các khác biệt khi vận dụng IFRS với hệ thống khuôn khổ pháp lý về kế toán của Việt Nam nên CTCP cần chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực để đảm bảo chuẩn bị BCTC theo IFRS.

3. CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VẬN DỤNG CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CỦA VIỆT NAM

Về phía CTCP của Việt Nam muốn thành công trong môi trường cạnh tranh gay gắt khi hội nhập về kinh tế trong khu vực và quốc tế thì cần chuyển đổi sang IFRS. Trên cơ sở đánh giá thực trạng và các vấn đề cần giải quyết tại công ty cổ phần của Việt Nam khi vận dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế thì việc lập lộ trình để áp dụng IFRS tại CTCP bao gồm chuẩn bị nhân lực và xây dựng hệ thống là cấp bách và bắt buộc. Cụ thể như sau:

Một là, CTCP cần xây dựng đội ngũ nhân viên kế toán có năng lực và trình độ. Các CTCP cần phải đầu tư vào việc đào tạo chuyên môn cho nhân viên kế toán theo hướng tiếp cận sâu rộng tới các IFRS, cũng như tạo điều kiện để nhân viên kế toán thường xuyên học tập, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn. Bên cạnh đó, các CTCP cần thiết lập hệ thống và qui trình để đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực kế toán áp dụng nhằm đảm bảo tính trung thực của BCTC.

Hai là, CTCP cần chuẩn bị hạ tầng cơ sở thông tin. Hệ thống lưu trữ thông tin trong công ty phải đảm bảo có thể lưu trữ toàn bộ dữ liệu liên quan của các giao dịch, đảm bảo việc xử lý giao dịch kịp thời đầy đủ, chính xác và chi tiết.

Các CTCP nên tập trung vào những lợi ích lâu dài chứ không nên quá chú trọng đến chi phí ngắn hạn phát sinh khi áp dụng IFRS.

Về phía các cơ quan chức năng thì cần hoàn

thiện cơ chế, chính sách: Luật kế toán 2015 có hiệu lực từ 01/1/2017 đã bổ sung nguyên tắc giá trị hợp lý. Đây là bước chuẩn bị chủ động, cần thiết để tiến tới áp dụng rộng rãi IFRS tại Việt Nam. Tuy nhiên, kỹ thuật tính toán, đánh giá như thế nào lại cần được làm rõ và hướng dẫn chi tiết. Nhà nước và các cơ quan liên quan cần từng bước hoàn chỉnh hệ thống thị trường hoạt động, đồng bộ và minh bạch hóa hành lang pháp lý kinh doanh. Thị trường hàng hóa và thị trường tài chính Việt Nam phải được xây dựng hoàn thiện để đáp ứng nhu cầu tìm kiếm các dữ liệu tham chiếu trong đo lường Giá trị hợp lý làm cơ sở áp dụng mô hình định giá tài sản tại Việt Nam.

Bộ Tài chính cần Việt hóa các IFRS một cách dễ hiểu, đơn giản hóa, làm rõ thêm các

nội dung trong IFRS để các CTCP dễ dàng hơn trong việc triển khai nghiên cứu, áp dụng chuyển đổi các nội dung kế toán, cũng như lập BCTC theo IFRS.

4. KẾT LUẬN

BCTC lập theo IFRS được chấp nhận rộng rãi tại nhiều nước trên thế giới. Thông qua áp dụng IFRS, các CTCP của Việt Nam sẽ có thể tăng khả năng hội nhập kinh tế thế giới như mở rộng tiếp cận nguồn vốn, duy trì năng lực cạnh tranh và phát triển một cách bền vững. BCTC khi áp dụng IFRS của CTCP sẽ tăng cường khả năng so sánh và tính minh bạch. Con đường tiến tới IFRS là con đường tất yếu của Việt Nam, đòi hỏi sự nỗ lực của các CTCP để bảo đảm có đội ngũ nhân lực phù hợp nhằm hỗ trợ việc chuẩn bị BCTC theo chuẩn IFRS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Quốc hội (2015), Luật Kế toán Việt Nam số 88/2015/QH13.
- [2] Bộ Tài chính, (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp*. NXB Tài chính.
- [3] IFRS Foundation (2016), Structure of IFRS.
- [4] Trần Thị Yến Nhi, (2017), *Cách thức vận dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế và hướng đi của Việt Nam*, <http://ifrsvietnam.vn>

Thông tin liên hệ: **Hoàng Thị Phương Lan**

Điện thoại: 09083356156 - Email: htplan@uneti.edu.vn

Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

